

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-PKTHĐT

Hoà Xuân, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phường Hoà Xuân;
- Phòng Văn hoá - Xã hội phường Hoà Xuân;
- Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn phường.

Thực hiện Công văn số 2401/UBND-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc tăng cường triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ, UBND phường Hoà Xuân có ý kiến như sau:

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tham mưu UBND phường thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các tổ chức, cá nhân xả nước thải thuộc đối tượng chịu phí trên địa bàn phường, trừ các đối tượng thuộc khoản 1 tại Công văn số 2401/UBND-SNNMT ngày 03/4/2026 về việc tăng cường triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 346/NĐ-CP ngày 29/5/2025 (đính kèm theo Công văn số 2401/UBND-SNNMT)

- Theo dõi, tổng hợp số liệu phí thu được và tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Thông báo rộng rãi đến Hội Doanh nghiệp để triển khai đến các cơ sở, doanh nghiệp thuộc Hội biết và thực hiện.

- Thực hiện việc thu, nộp và kê khai số phí thu được theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và quy định tại Điều 8 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

2. Giao Văn hoá - Xã hội phường

Thực hiện đăng tải nội dung Công văn này trên trang thông tin điện tử của phường để thông báo cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn phường được biết và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường

- Đề nghị các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường theo

quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (*trừ trường hợp đã nộp giá dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải và các trường hợp được miễn tại Điều 5, Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025*) tổ chức đánh giá lưu lượng, chất lượng nước thải công nghiệp phát sinh, lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải, thực hiện nộp phí theo quy định. Hằng quý, chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí tự xác định số phí phải nộp theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 và nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước.

- Phương thức nộp phí:

+ Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tự xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải phải nộp; thực hiện nộp phí vào tài khoản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoà Xuân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Lệ tại Đà Nẵng (*Số tài khoản: 3511.0.1145655.00000; mở tại Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIII*), đồng thời thông báo kết quả nộp phí về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường để theo dõi, tổng hợp.

+ Loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải công nghiệp trên được quy định tại Cột 2 Phụ lục của QCVN 40:2025/BTNMT ban hành Kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BNNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. (*đính kèm tại Phụ lục*)

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoà Xuân tại địa chỉ: Số 111 Hoàng Ngân, phường Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng để được hướng dẫn, giải quyết.

Nhận được Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố;
- Sở NN và MT;
- CT và PCT UBND phường (C.Phương);
- Lưu: VT, PKTHTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Thị Thuỳ Phương

PHỤ LỤC

(Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải công nghiệp theo QCVN 40:2025/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BNNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)

(Đính kèm Công văn số /UBND-PKTHĐT ngày / /2026 của UBND phường Hoà Xuân)

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Mã ngành kinh tế
I	Ngành nông nghiệp và thủy sản	A
1.	Nuôi trồng thủy sản (trừ nuôi lồng bè, quảng canh)	A 032
II	Ngành khai khoáng	B
2.	Khai thác than cứng và than non	B 05
3.	Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (trừ hoạt động khai thác từ vỉa dầu khí)	B 06
4.	Khai thác quặng kim loại	B 07
5.	Khai khoáng khác	B 08
III	Công nghiệp chế biến, chế tạo	C
6.	Sản xuất, chế biến thực phẩm, bao gồm cả chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến và bảo quản rau quả; sản xuất dầu, mỡ động, thực vật; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; xay xát và sản xuất bột; sản xuất thực phẩm khác; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	C 10
7.	Sản xuất đồ uống	C 11
8.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	C 12
9.	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	C 13
10.	Sản xuất trang phục	C 14
11.	Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	C 15
12.	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	C 16
13.	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	C 17
14.	Sản xuất than cốc	C 1910
15.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	C 1920
16.	Sản xuất khí công nghiệp	C 20111
17.	Sản xuất chất nhuộm và chất màu	C 20112
18.	Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản	C 20113
19.	Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản	C 20114
20.	Sản xuất hóa chất cơ bản khác	C 20119
21.	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	C 2012

22.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	C 2013
23.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	C 2021
24.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	C 2022
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	C 2023
26.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	C 2029
27.	Sản xuất sợi nhân tạo	C 203
28.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	C 21
29.	Sản xuất sản phẩm từ Cao su	C 221
30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	C 222
31.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	C 231
32.	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (chưa được phân vào đâu)	C 239
33.	Sản xuất sắt, thép, gang	C 241
34.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	C 242
35.	Đúc kim loại	C 243
36.	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	C 25
37.	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	C 26
38.	Sản xuất thiết bị điện (trừ sản xuất pin và ắc quy)	C 27
39.	Sản xuất pin và ắc quy	C 272
40.	Sản xuất máy móc, thiết bị thông dụng và chuyên dụng (chưa được phân vào đâu)	C 28
41.	Sản xuất ô tô, xe có động cơ và phương tiện vận tải khác	C 29 C 30
IV	Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	D
42.	Nhiệt điện than	D 35112
43.	Điện hạt nhân	D 35114
44.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	D 353
V	Ngành cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	E
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	E 36
46.	Xử lý nước thải (bao gồm hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp)	E 37002
47.	Xử lý và tiêu hủy rác thải (xử lý chất thải)	E 38
VI	Ngành sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	G

	khác	
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe có động cơ và mô tô, xe máy; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	G 4520 G 4542 G 46613 G 47300
VII	Ngành hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	M
49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm)	M 712
50.	Thú y	M 75
VIII	Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	Q
51.	Bệnh viện, trạm y tế	Q 861
52.	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	Q 862
IX	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	R
53.	Sân golf	R 93110
X	Các ngành khác chưa nêu cụ thể trong Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg	
54.	Loại khác (không thuộc số thứ tự từ 1 đến 53 và hoạt động khác)	-

PHỤ LỤC 2

**(Danh mục đơn vị phát sinh nước thải công nghiệp thuộc đối tượng nộp
phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn phường Hoà Xuân)**

*(Đính kèm Công văn số /UBND-PKTHĐT ngày / /2026 của UBND
phường Hoà Xuân)*

TT	Doanh nghiệp, cơ sở	Địa chỉ	Số điện thoại	Nước thải công nghiệp phát sinh
1	Công ty Cổ phần 27-7 Hồng Quang	Số 03 đường Phạm Hùng, phường Hòa Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng		Trên 20 m ³ /ngày nước thải, thải ra môi trường tiếp nhận (không qua hệ thống thu gom và xử lý nước thải của TP)